

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày: 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Châu.
2. Bà Lê Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Tổng Duy T, sinh năm 1959; Tại: HB, HT, Thanh Hóa; Nơi ĐKKH thường trú: Phường NT, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã HD, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tổng Duy N (Đã chết) và bà Trịnh Thị C (Đã chết); Vợ: Tổng Thị D; Con: 03 con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1984; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 03/9/2011; Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2017 đến ngày 24/6/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987.

Trú tại: Khu phố NH, phường NT, thị xã BS, tỉnh TH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 15/6/2017, tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung làm nhiệm vụ tại khu vực Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, thuộc tiểu khu 6 thị trấn Hà Trung, phát hiện Tổng Duy T đang đi xe máy từ trên

đốc ngõ đôi diện Ngân hàng Nông nghiệp xuống Quốc lộ 1A, nghi ngờ T có ma túy, tổ công tác dừng xe để kiểm tra thì Tổng Duy T thả một gói nhỏ gấp bằng giấy màu trắng xuống đất ngay chỗ T đang đứng. Tổ công tác phát hiện thu giữ và kiểm tra, ngay tại chỗ T khai nhận là ma túy của T, gói này là do Lê Đức Thuận người xã Hà Dương cho T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, thu giữ 01 xe máy BKS 36F5-01098.

Quá trình điều tra Tổng Duy T khai vào sáng ngày 15/6/2017 T đi xe máy từ nhà ở xã Hà Dương huyện Hà Trung vào Tiểu khu 6 thị trấn Hà Trung tìm mua ma túy để sử dụng, khi đi đến trước cổng Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh huyện Hà Trung, T rẽ phải đi qua đường tàu lên một ngõ nhỏ gặp Lê Đức Thuận người cùng xã Hà Dương với T. Thuận hỏi T đi mua ma túy à ? Thuận trả lời ừ, thì Thuận nói không phải mua nữa em còn một gói cầm lấy mà sử dụng. T cầm gói ma túy Thuận đưa ở tay trái và điều khiển xe máy trở Thuận về xã Hà Dương. Khi đi xuống đường tàu giáp Quốc lộ 1A thấy có lực lượng Công an nên Thuận nhảy xuống xe bỏ chạy còn T do lo sợ nên thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống đất thì bị Công an huyện Hà Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng.

Đối với Lê Đức Thuận, sinh năm 1976 ở xã Hà Dương, huyện Hà Trung, người mà Tổng Duy T khai đã cho T một gói ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã triệu tập đấu tranh, tiến hành đối chất với Tổng Duy T nhưng Thuận không thừa nhận việc cho T gói ma túy như T khai báo. Mặt khác T không có bằng chứng, chứng minh việc được Thuận cho gói ma túy, vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Lê Đức Thuận.

Tại bản kết luận giám định số 1488/MT-PC54 ngày 18/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận chất bột màu trắng ngà dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu “A vụ Tổng Duy T” có Hêrôin với tổng trọng lượng 0,500g(Không phải năm trăm gam). Tại kết luận số 2191/MT-PC54 ngày 05/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định bổ sung kết luận hàm lượng Hêrôin là 61,17%, do đó trọng lượng chất Hêrôin bị cáo T tàng trữ trái phép là $0,500\text{gam} \times 61,17\% = 0,305\text{gam}$ (*Không phải ba không năm gam*).

Tại bản cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 04/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Tổng Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015; điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt Tổng Duy T từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 36F5-01098 T dùng đi mua ma túy là xe của chị Bùi Thị Hương (là con dâu của T), T dùng xe đi mua ma túy chị Hương không biết nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị Hương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Tổng Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ 50 phút ngày 15/6/2017 tại Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Tổng Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,305gam(*Không phải ba không năm gam*) Hêrôin với mục đích để sử dụng, bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì những tình tiết có lợi cho người phạm tội được áp dụng trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định “*Người nào tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*” nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

a..., b...,c Hê rooin, coocain,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do khi quyết định hình phạt cần thiết phải áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc áp dụng khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích, bị cáo không lấy là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội; do vậy cần xem xét một mức hình phạt nghiêm khi quyết định hình phạt và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên lượng ma túy bị cáo tàng trữ thấp nên xem xét một mức hình phạt phù hợp cho bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 36F5-01098 T dùng đi mua ma túy là xe của chị Bùi Thị Hương (là con dâu của T), T dùng xe đi mua ma túy chị Hương không biết nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị Hương là phù hợp, sau khi nhận lại xe chị Hương không có yêu cầu gì thêm.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai do Lê Đức Thuận cho nhưng Thuận không thừa nhận, ngoài ra không có căn cứ nào khác nên không đủ căn cứ xử lý Lê Đức Thuận và cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Duy T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015; điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Tổng Duy T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 15/6/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định giữa Tòa án và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 10/11/2017) .

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tổng Duy T phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Chị Bùi Thị H;
- L- u hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt